ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ IA LANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 91/BC-UBND	*Ia Lang, ngày 25 tháng 5 năm 2022*

BÁO CÁO
Kết quả triển khai việc thực hiện các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước giai đoạn 2015-2020

Thực hiện Công văn số 02/CV-ĐTTr ngày 18/5/2022 của Thanh tra huyện Đức Cơ về báo cáo số liệu phục vụ công tác thanh tra. Ủy ban nhân dân xã Ia Lang báo cáo kết quả triển khai việc thực hiện các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn xã cụ thể như sau:

PHẦN I
KHÁI QUÁT CHUNG

1. Đặc điểm, tình hình chung

Xã Ia Lang là xã vùng III có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Xã hiện có 05 thôn làng với 1.052 hộ - 4608 khẩu, trong đó chủ yếu là người dân tộc thiểu số (652 hộ chiếm 61,97%). Nhận thức của người dân nói chung và nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã chưa đồng đều. Là một xã thuần nông, kinh tế của xã chủ yếu phát triển dựa vào nông nghiệp với lợi thế là cây công nghiệp dài ngày. Tuy nhiên, đời sống của người dân nhìn chung còn nhiều khó khăn, tỷ lệ % hộ nghèo, cận nghèo của xã còn cao so với bình quân chung của huyện.

Chương trình thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước là chương trình mới được triển khai quyết liệt, đồng bộ, rộng khắp trong cả nước.. Chương trình được mọi tầng lớp nhân dân đồng tình, ủng hộ và đạt được những kết quả quan trọng. Nhiều công trình hạ tầng được đầu tư xây mới, nâng cấp từng bước đáp ứng được nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân; có nhiều mô hình trong sản xuất, chăn nuôi đã đem lại hiệu quả, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo; chất lượng giáo dục, y tế, công tác khám chữa bệnh cho nhân dân được nâng lên rõ rệt; đời sống văn hóa tinh thần của người dân không ngừng được nâng lên, an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội được giữ vững, các hoạt động văn hóa, thể thao được duy trì và phát triển.

2. Tình hình triển khai thực hiện các chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước.

Các chương trình triển khai thực hiện các chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước trên địa bàn xã được thực hiện đảm bảo theo các quy định của Nhà nước như xây dựng cơ sở hạ tầng; các Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất; Các chính sách hỗ trợ chi phí học tập, tiền ăn, học phí… cho trẻ em, học sinh người đồng bào DTTS; Chính sách hỗ trợ khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế cho người đồng bào DTTS và các chính sách khác.

Các chương trình, dự án được đầu tư, hỗ trợ trên địa bàn xã được triển khai cụ thể đến các thôn, làng để họp bình xét các hộ dân tham gia đúng theo quy định, phù hợp với thực trạng của các đối tượng thụ hưởng theo mức đầu tư và nội dung của từng Chương trình, Dự án. Các hộ được tham gia đã nhận hỗ trợ đúng theo định mức, số lượng của từng chương trình, dự án đề ra và được phê duyệt của Tỉnh, huyện.

3. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước.

- Thuận lợi:

+ Được sự quan tâm của các cấp đã đầu tư, hỗ trợ kịp thời các Chương trình, Dự án nhằm góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã.

+ Các chương trình, Dự án được triển khai trên địa bàn xã được sự quan tâm hưởng ứng của nhân dân.

+ Các nội dung của chương trình, dự án hỗ trợ cho các đối tượng thụ hưởng phù hợp với thực trạng của địa phương, thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.

- Khó khăn:

+ Định mức hỗ trợ còn thấp, khó khăn cho các đối tượng thụ hưởng triển khai thực hiện vì là hộ ĐBDTTS, hộ nghèo không có khả năng bỏ thêm kinh phí để đầu tư đạt hiệu quả hơn.

+ Một số hộ chưa quan tâm đến giá trị, hiệu quả hỗ trợ của các Chương trình, Dự án, được tham gia là góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững.

PHẦN II
KẾT QUẢ VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH DÂN TỘC CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2015-2020

I. Tình hình thực hiện các chính sách dân tộc

1. Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định 193/2006/QĐ-TTg, Quyết định 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012: Không có.

2. Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt theo Quyết định 755/QĐ-TTg, Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ...

Đã triển khai thực hiện theo các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn của các cấp: Quyết định số 3256/QĐ-UBND ngày 28/9/2015 của UBND huyện về việc phê duyệt danh sách hộ DTTS và hộ nghèo ở xã, thôn, làng ĐBKK được hỗ trợ chuyển đổi nghề chăn nuôi theo Quyết định 755/QĐ-TTg; Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 25/12/2017 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh trên địa bàn huyện; Thông tư Liên tịch số 02/2017/TTLT-UBDT ngày 22/5/2017 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng

Chính phủ về phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2017-2020; Quyết định số702/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đè án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt Danh sách hộ ĐBDTTS nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, làng ĐBKK được thụ hưởng theo Quyết định số702/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh; Quyết định số

3. Các Chương trình mục tiêu quốc gia: Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững ngân sách TW và tỉnh...

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đề ra, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12/11/2015 phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; đồng thời tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24/6/2014 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững đến năm 2020, Nghị quyết 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020.

4. Đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số":

Xã đã triển khai phối hợp với Phòng Dân tộc tổ chức các Hội nghị tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số". Từ năm 2015-2020 xã phối hợp với Phòng Dân tộc lập danh sách cử cán bộ xã, người hoạt động không chuyên trách xã, thôn, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn; Già làng; Người uy tín; các Thanh thiếu niên là người DTTS tham gia tập huấn, Hội nghị tại xã, các cụm huyện, tại tỉnh theo Kế hoạch của huyện, tỉnh đề ra. Kết quả: Đã tổ chức 03 lớp với 133 người tham gia.

5. Đề án "Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2021" theo Quyết định số 1163/QĐ-TTg:

Xã đã triển khai phối hợp với Phòng Dân tộc tổ chức các Hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2021" theo Quyết định số 1163/QĐ-TTg cho các đối tượng là cán bộ không chuyên trách thôn, người tham gia công việc trực tiếp ở các thôn, làng; người uy tín, già làng theo Kế hoạch tổ chức của Phòng Dân tộc. Từ năm 2015-2020 đã phối hợp với Phòng dân tộc tổ chức 03 lớp với

232 lượt người tham gia.

6. Đề án "Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025" theo Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017.

Xã đã triển khai thực hiện bình đẳng giới trong các lĩnh vực như: chính trị, lao động và giải quyết việc làm, giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa -thông tin, gia đình... "Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 – 2025" theo Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ là một Đề án lớn, có ý nghĩa quan trọng, hướng tới mục tiêu thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ dân tộc thiểu số.

7. Đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho đồng bào vùng DTTS:

- Đào tạo nghề: Ủy ban nhân dân xã đã phối hợp với Trung tâm GDNN-GDTX để tuyển sinh và mở các lớp đào tạo nghề như: Cạo mủ cao su; Lắp đặt và sửa chữa điện nội thất... Từ năm 2015-2020 đã có 4 lớp đào tào nghề với 81 học viên tham gia. Đối tượng tham gia các lớp đào tạo nghề là hộ nghèo, người ĐBDTTS và đã được nhận hỗ trợ kinh phí đầy đủ khi tham gia các lớp học trên.

- Giải quyết việc làm: Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Hội Đoàn thể xã tuyên truyền vận động các Đoàn viên, Hội viên đi xuất khẩu lao động. Từ năm 2015-2020 trên địa bàn xã có 12 người (nữ DTTS) đi xuất khẩu tại Đài Loan (01 người) và ArậpXêút (11 người) do các Công ty XKLĐ Thiên Ân, Vĩnh Cát, ViNaCo chi nhánh tỉnh Thanh Hóa giới thiệu và tuyển dụng.

8. Kết quả triển khai thực hiện Chính sách cán bộ người DTTS: Không có.

9. Về công tác tuyển dụng, bố trí sử dụng CBCC người DTTS:

Xã đã thực hiện tiếp nhận các công chức người DTTS được tuyển dụng và bố trí sử dụng đúng theo trình độ chuyên môn, chức danh khi tuyển dụng.

10. Kết quả triển khai thực hiện Chính sách đối với Người có uy tín ở vùng DTTS: Không thực hiện.

11. Các chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế cho người đồng bào DTTS:

Chính sách hỗ trợ BHYT cho người đồng bào DTTS: Được triển khai thực hiện theo các văn bản: Luật BHYT số 25/2008/QH12 ngày 28/11/2008; Luật BHYT số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014; Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế; Thông tư 30/2019/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn lập danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý; Quyết định số 888/QĐ-BHXH ngày 16/7/2018 sửa đổi bổ sung một số điều Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của BHXH Việt Nam; Quyết định số 346/QĐ-BHXH ngày 28 tháng 3 năm 2019 của BHXH Việt Nam ban hành quy chế quản lý và cấp mã số bảo hiểm xã hội cho người tham gia BHXH, BHYT; Quyết định 22/QĐ-BHXH ngày 08/01/2020 của BHXH Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và cấp mã số bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế ban

hành kèm theo Quyết định 346/QĐ-BHXH ngày 28/03/2019 của Tổng giám đốc BHXH Việt Nam.

II. Kết quả thực hiện

1. Chương trình bố trí dân cư

1.1. Kết quả triển khai thực hiện bố trí dân cư theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ gồm: Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg ngày 24/8/2006, Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 26/11/2012: Trên địa bàn xã từ năm 2015-2020 không thực hiện có chương trình bố trí dân cư theo các quyết định trên.

1.2. Kết quả triển khai thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ di cư, hỗ trợ nhà ở cho hộ ĐBDTTS…về quy trình, chi phí thực hiện, đối tượng thụ hưởng… so với quy định

- Kết quả triển khai thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất ở cho hộ ĐBDTTS: Không có.

- Kết quả triển khai thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ di cư cho hộ ĐBDTTS: Không có.

- Kết quả triển khai thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ nhà ở cho hộ ĐBDTTS: Không có.

2. Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

- Kết quả triển khai thực hiện việc hỗ trợ đất ở theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013:

Trên địa bàn xã từ năm 2015-2020 không có chương trình triển khai thực hiện việc hỗ trợ đất ở theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

- Kết quả triển khai thực hiện việc hỗ trợ đất sản xuất theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013:

+ Năm 2015: Xã Ia Lang có 03 hộ ĐBDTTS và hộ nghèo được hỗ trợ chuyển đổi nghề chăn nuôi với số tổng số tiền hỗ trợ 16,5 triệu đồng 5,5 triệu đồng/hộ).

+ Năm 2016-2017: Không có.

+ Năm 2018: Trên địa bàn xã có 05 hộ được hỗ trợ vay vốn từ Ngân hàng chính sách để chuyển đổi sang chăn nuôi bò (Đối với hộ thiếu đất sản xuất) là hộ DTTS nghèo, hộ nghèo. Tổng tổng số tiền được hỗ trợ vay vốn 110,0 triệu đồng để mua bò giống. Trong đó: Làng Le 1: 03 hộ; Làng Le 2: 01 hộ; Làng Phang 01 hộ).

+ Năm 2019 - 2020: Không có.

- Kết quả triển khai thực hiện việc hỗ trợ nước sinh hoạt theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013:

+ Năm 2015: Không có.

+ Năm 2016: xã Ia Lang có 19 hộ DTTS nghèo và hộ nghèo được hỗ trợ nước sinh hoạt (nạo vét giếng), mỗi hộ được hỗ trợ 1.300.000đ/hộ với tổng kinh phí

được hỗ trợ là 24.700.000đ. Trong đó: Làng Klũh Yẻh: 07 hộ; Làng Phang: 09 hộ; Làng Le 1: 03 hộ).

+ Năm 2017-2020: Không có.

- Kết quả thực hiện việc hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt về các chương trình, dự án, đối tượng được hỗ trợ theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính Phủ:

Từ năm 2015-2020 trên địa bàn xã không có chương trình triển khai theo các nội dung trên.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia

3.1.Kết quả triển khai việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các dự án/chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và dân sinh.

- Năm 2019: Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã ĐBKK, xã biên giới, các thôn làng ĐBKK. Tổng số vốn: 266.000.000đồng.

UBND xã lựa chọn các hộ dân thuộc hộ nghèo và có diện tích đất canh tác phù hợp để tham gia hỗ trợ. Cụ thể:

+ Số hộ được hưởng lợi từ dự án: 22 hộ

+ Vật tư được hưởng từ dự án: 200kg phân NPK và 60 lít phân hữu cơ WEHG/hộ.

+ Thực hiện tập huấn và tổng kết mô hình.

-Năm 2020: Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã ĐBKK, xã biên giới, các thôn làng ĐBKK. Tổng số vốn: 296.400.000đồng.

UBND xã lựa chọn các hộ dân thuộc hộ nghèo và có diện tích đất canh tác phù hợp, chuồng trại đảm bảo để tham gia hỗ trợ.

+ Số hộ được hưởng lợi từ dự: 28 hộ. Trong đó: hỗ trợ phân bón: 18 hộ, hỗ trợ bò giống: 10 hộ.

+ Vật tư được hưởng từ dự án: Đối với hộ được hưởng phân bón: 300kg phân NPK và 27 lít phân hữu cơ WEHG/hộ; đối với hộ được hưởng bò giống: 01 con/hộ

+ Thực hiện tập huấn và tổng kết mô hình.

3.2. Kết quả triển khai việc thực hiện Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn bản đặc biệt khó khăn.

- Năm 2015: Đầu tư 02 công trình:

+ Công trình: Trường PTDTBT TH Lê Qúy Đôn. Tổng mức đầu tư: 265 triệu đồng, giải ngân quyết toán: 254,050 triệu đồng.

+ Công trình: Đường giao thông làng Klũh đi làng Yẽh: Tổng mức đầu tư: 1.400 triệu đồng, giải ngân quyết toán: 1.335 triệu đồng.

- Năm 2016: Đầu tư 02 công trình:

+ Công trình: Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Le 1. Tổng mức đầu tư: 425 triệu đồng, giải ngân quyết toán: 422,170 triệu đồng.

+ Công trình: Trường mầm non Hoa Sen: Tổng mức đầu tư: 295 triệu đồng, giải ngân quyết toán: 295 triệu đồng.

- Năm 2017: Đầu tư 01 công trình:

+ Công trình: Sửa chữa cổng, tường rào, sân bê tông, đường vào nhà sinh hoạt cộng đồng làng Le 1. Tổng mức đầu tư: 80 triệu đồng, giải ngân quyết toán: 70,336 triệu đồng.

- Năm 2018: Đầu tư 04 công trình:

+ Công trình: Đường giao thông nội làng Le 1 đi làng Phang. Tổng mức đầu tư: 917 triệu đồng, giải ngân quyết toán: 864,029 triệu đồng.

+ Công trình: Trường mầm non Hoa Sen: Tổng mức đầu tư: 790 triệu đồng, giải ngân quyết toán: 769 triệu đồng.

+ Công trình: Sửa chữa Nhà SHCĐ làng Klũh: Tổng mức đầu tư: 99 triệu đồng, giải ngân quyết toán: 96,697 triệu đồng.

+ Công trình: Sửa chữa Trường mầm non Hoa Sen: Tổng mức đầu tư: 100triệu đồng, giải ngân quyết toán: 97,265 triệu đồng.

- Năm 2019: Đầu tư 02 công trình:

+ Công trình: Trường PTDTBT THCS Siu Blẽh. Tổng mức đầu tư: 310 triệu đồng, giải ngân quyết toán: 269,078 triệu đồng.

+ Công trình: Sửa chữa Trạm y tế xã: Tổng mức đầu tư: 130 triệu đồng, giải ngân quyết toán: 128,111 triệu đồng.

- Năm 2020: Đầu tư 01 công trình:

+ Công trình: Trường PTDTBT TH Lê Qúy Đôn. Tổng mức đầu tư: 1.000 triệu đồng, giải ngân quyết toán: 961,072 triệu đồng.

4. Thực hiện các "Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số"

4.1. Kết quả triển khai thực hiện việc tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tham gia thực hiện đề án: Trong giai đoạn 2015-2020, xã đã tổ chức bao nhiêu cuộc vận động tuyên truyền: 03 cuộc tuyên truyền với 215 người tham gia; 03 lớp tập huấn do Phòng dân tộc tổ chức, bồi dưỡng kiến thức pháp luật để giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cho 133 người tham gia.

4.2. Sự phù hợp trong việc triển khai thực hiện Đề án và các chi phí để thực hiện so với quy định: Các nội dung được triển khai thực hiện Đề án phù hợp với

các đối tượng tham gia hội nghị, tuyên truyền. Kinh phí thực hiện đảm bảo so với quy định, kinh phí xã hỗ trợ xăng xe, in ma két tuyên truyền tại các thôn, làng; chế độ tập huấn cho các đối tượng do Phòng Dân tộc chi trả.

4.3. Các mô hình thí điểm thực hiện đề án: Không có.

5. Đề án "Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2021"

5.1. Kết quả triển khai việc thực hiện Đề án theo Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ, các chi phí thực hiện Đề án theo quy định.

5.1.1. Công tác tổ chức các hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số.

Tập trung phổ biến pháp luật cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi, nâng cao ý thức tôn trọng, chấp hành, bảo vệ pháp luật; các hành vi bị nghiêm cấm và chế tài xử lý; quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân; nội dung chính sách, pháp luật về: quốc phòng an ninh, ý thức trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc; phòng chống tham nhũng, lãng phí; phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; phòng, chống mua bán người, bạo lực gia đình; bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu; an toàn thực phẩm; an toàn giao thông; về cải cách hành chính; về hỗ trợ khởi nghiệp; hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; gương người tốt, việc tốt trong thực hiện pháp luật.

Tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc và đại đoàn kết dân tộc; chú trọng nâng cao nhận thức về chính sách dân tộc, tạo niềm tin của đồng bào vào sự lãnh đạo Đảng, Nhà nước, yên tâm lao động, sản xuất, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, bảo đảm quốc phòng an ninh, ổn định chính trị vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

5.1.2. Công tác triển khai mô hình điểm tại các xã, thôn, làng đặc biệt khó khăn: Không có.

5.1.3. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số từ các kênh tuyên truyền khác: Không có.

6. Đề án "Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số"

6.1. Kết quả việc thực hiện Đề án theo Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ, các chi phí thực hiện Đề án theo quy định.

6.1.1. Công tác quản lý Nhà nước về bình đẳng giới:

"Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 – 2025" theo Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ là một Đề án lớn, có ý nghĩa quan trọng, hướng tới mục tiêu thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ dân tộc thiểu số.

Trong những năm qua, công tác bình đẳng giới được cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương tổ chức thực hiện quyết liệt, huy động sự tham gia của toàn xã hội. Nhìn chung, việc triển khai thực hiện Đề án đã tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và trách nhiệm trong cả hệ thống chính trị; vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác phụ nữ trong xã hội đã được củng cố và từng bước khẳng định; khoảng cách về giới dần dần rút ngắn, vị thế của phụ nữ ngày càng được nâng cao trong gia đình và ngoài xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để phụ nữ phát huy vai trò của mình đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Một bộ phận phụ nữ đã nhanh chóng trưởng thành, có cương vị công tác và đạt hiệu quả trong lãnh đạo, quản lý, tạo được niềm tin, sự tín nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân.

Chính quyền địa phương triển khai thực hiện bình đẳng giới trong các lĩnh vực như: chính trị, lao động và giải quyết việc làm, giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa -thông tin, gia đình...

6.1.2. Về xây dựng các cuộc tuyên truyền trên các phương tiện thông tin, truyền thông.

Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bình đẳng giới là một nội dung quan trọng góp phần đưa chính sách, luật pháp về bình đẳng giới được triển khai, đi vào thực tiễn cuộc sống. Công tác này được chính quyền địa phương quan tâm quán triệt trong đội ngũ cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân.

UBND xã thường xuyên phối hợp với UBMTTQVN xã và các đoàn thể xã trong công tác tuyên truyền về bình đẳng giới. Hàng năm, tổ chức Tọa đàm các ngày lễ như ngày Quốc tế phụ nữ 08/3 và ngày phụ nữ Việt Nam 20/10, tổ chức các cuộc thi bóng đá nữ, bóng chuyền, văn nghệ ....

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới đã góp phần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về bình đẳng giới, tư tưởng trọng nam hơn nữ trong xã hội đã bước đầu được khắc phục.

6.1.3. Về hoạt động tư vấn, can thiệp, triển khai mô hình điểm.

Từ năm 2015-2020 trên địa bàn xã không phát hiện bạo lực gia đình, nên không triển khai mô hình can thiệp.

6.1.4. Về các hoạt động tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tham gia thực hiện Đề án.

7. Đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số

- Công tác đào tạo nghề: Đào tạo nghề cho lao động nông thôn là một trong những giải pháp rất quan trọng nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, từng bước hình thành đội ngũ lao động có tay nghề cao, có cơ cấu ngành nghề hợp lý, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội. Hàng năm, UBND xã đều đăng ký nhu cầu đào tạo nghề cho người dân, cụ thể:

+ Năm 2017: Lớp cạo mủ cao su với 30 học viên (DTTS 25, nữ 08);

+ Năm 2018: Lớp cạo mủ cao su với 28 học viên (DTTS 28, nữ 05);

+ Năm 2020: Lớp lắp đặt và sửa chữa điện nội thất với 23 học viên (học viên dân tộc thiểu số là 23, nữ 04);

- Công tác giải quyết việc làm cho người ĐBDTTS: Bên cạnh mở các lớp đào tạo nghề , UBND xã phối hợp với các ban ngành đoàn thể thông báo, huy động gần 50 lượt người có nhu cầu tìm kiếm việc làm tham gia sàn giao dịch việc làm lưu động do UBND huyện tổ chức. Qua đó, tạo cơ hội cho người dân tìm hiểu về những ngành nghề phù hợp và có định hướng tốt hơn trong việc tìm kiếm việc làm. Từ năm 2015-2020 trên địa bàn xã có 12 người (nữ DTTS) đi xuất khẩu tại các nước: Đài Loan (01 người) và ArậpXêút (11 người) do các Công ty XKLĐ Thiên Ân, Vĩnh Cát, ViNaCo chi nhánh tỉnh Thanh Hóa giới thiệu và tuyển dụng.

8. Chính sách cán bộ người DTTS

Kết quả việc thực hiện chính sách theo các văn bản chỉ đạo; số lượng cán bộ, công chức là người DTTS hoạt động tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng…

- Kết quả thực hiện chính sách cán bộ người DTTS trên địa bàn xã từ năm 2015-2020: Không có.

- Hiện nay xã Ia Lang có tổng số cán bộ, công chức là 20 người, trong đó cán bộ, công chức là người DTTS là 09 người.

- Hàng năm từ 2015-2020: Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã dựa trên yêu cầu, chức năng nhiệm vụ của từng chức danh phù hợp với thực tế của địa phương.

9. Công tác tuyển dụng, bố trí sử dụng CBCCVC người DTTS

- Kết quả thực hiện việc tuyển dụng, bố trí sử dụng công chức là người dân tộc thiểu số… so với quy định, kế hoạch đề ra:

+ Năm 2015: xã không có tuyển dụng và tiếp nhận công chức xã.

+ Năm 2016: Đã tuyển dụng và tiếp nhận 03 công chức, trong đó: 01 công chức Trưởng Công an xã là người DTTS (Dân tộc Mường). Ủy ban nhân dân xã đã tiếp nhận, bố trí sử dụng đúng theo chức danh được tuyển dụng.

+ Năm 2017-2020: Không có.

- Kết quả thực hiện việc bố trí sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số… so với quy định, kế hoạch đề ra: Đối với các chức danh là cán bộ lãnh đạo, cán bộ chuyên trách xã (nói chung), đối với người dân tộc thiểu số (nói riêng) được thực hiện các quy trình bầu, bổ nhiệm theo đúng quy trình (05 bước) theo Quy định số 08-Qđi/HU ngày 08/10/2018 của Ban thường vụ Huyện ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. Thực hiện bố trí sử dụng đúng theo các chức danh đã được bổ nhiệm.

10. Chính sách đối với người có uy tín ở vùng DTTS: Ủy ban nhân dân xã không thực hiện các nội dung trên.

11. Các chính sách hỗ trợ chi phí học tập, tiền ăn, học phí… cho trẻ em, học sinh người đồng bào DTTS; Chính sách hỗ trợ khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế cho người đồng bào DTTS và các chính sách khác…

Chính sách hỗ trợ BHYT cho người đồng bào DTTS trên địa bàn xã được thực hiện dảm bảo theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn trên.

Kết quả cụ thể: Tình hình thực hiện chính sách BHYT cho đối tượng người DTTS giai đoạn 2015-2020.

Năm	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Số thẻ (DTTS)	1.357	776	1.058	1.410	2.116	2.216

III. Kết quả sai phạm, tồn tại, thiếu sót phát hiện qua các kỳ thanh tra, kiểm tra trước đây:

Từ năm 2015-2020, đơn vị đã trải qua 03 cuộc thanh tra: (1) Thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn vốn đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện Đức Cơ (giai đoạn 2014-2017); (2) Thanh tra công tác xây dựng một số công trình thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới; (3) Thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn vốn đầu tư xây dựng từ năm 2018 đến năm 2020 tại UBND huyện Đức Cơ. Tổng số tiền sai phạm trong công tác đầu tư xây dựng công trình thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới là 42.910.000 đồng, cụ thể như sau:

1. Công trình Trường PTDTBT TH Lê Qúy Đôn (năm 2015): Thi công hàng rào kẽm gai, quyết toán hàng rào B40, số tiền sai phạm: 19.446.000 đồng.

2. Công trình Đường giao thông làng Klũh đi làng Yẽh (năm 2015): Tính thừa chi phí đào đất với chôn vỉa, số tiền sai phạm: 2.804.000 đồng.

3. Công trình Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Le 1 (năm 2016): Thi công không xà gồ, đà trần, số tiền sai phạm: 3.256.000 đồng.

4. Công trình Sửa chữa Nhà SHCĐ làng Klũh (năm 2018): Chiều dài hàng rào thực tế ngắn hơn so với dự toán 5m, số tiền sai phạm: 537.000 đồng.

5. Công trình Trường Phổ thông Dân tộc bán trú THCS Siu Blẽh (năm 2019): Dự toán quyết toán sai thuế nhân công 10%, số tiền sai phạm: 11.047.000 đồng.

6. Công trình Trường PTDTBT TH Lê Quý Đôn (năm 2020): Sai khối lượng 259kg xà gồ thép C 100x50x2 (3,14kg/m nhưng tính 3,74kg/m), số tiền sai phạm: 5.820.000 đồng.

Biện pháp khắc phục: Tất cả các khoản sai phạm đều đã nộp trả ngân sách nhà nước. Đồng thời, giám sát chặt chẽ các công trình triển khai sắp tới, tránh tình trạng nghiệm thu sai khối lượng hoàn thành.

PHẦN III
ĐÁNH GIÁ CHUNG, KIẾN NGHỊ

I. Đánh giá chung

1. Ưu điểm:

- Kết quả triển khai thực hiện các chương trình, dự án giai đoạn 2015 – 2020 đều hoàn thành kế hoạch vốn giao, công tác giải ngân được thực hiện kịp thời.

- Các Chương trình, dự án đã hỗ trợ, cung cấp các loại cây giống, vật nuôi, vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất, tạo điều kiện, cơ hội cho các hộ ĐBDTTS và hộ nghèo cải thiện đời sống, nâng cao hiệu quả kinh tế hộ gia đình góp phần xoá đói giảm nghèo bền vững.

- Cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng tạo thuận lợi trong việc lưu thông, trao đổi hàng hóa, đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

2. Nhược điểm:

- Vẫn còn tình trạng một số hộ dân có tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước nên không chủ động chăm sóc các loại cây, con giống được hỗ trợ dẫn đến việc sinh trưởng, phát triển chậm và chết.

- Công tác huy động vốn đóng góp của nhân dân để thực hiện các công trình chưa đạt hiệu quả.

- Công việc lập dự toán, thiết kế các công trình cơ sở hạ tầng, cán bộ, công chức xã không có chuyên môn trong việc lập hồ sơ dự toán công trình, nên hồ sơ bị sai sót nhiều.

3. Kiến nghị:

Đề nghị UBND huyện cần mở lớp tập huấn hướng dẫn về việc lập hồ sơ dự toán công trình để UBND xã thực hiện tốt việc lập hồ sơ dự toán và thiết kế hồ sơ xây dựng công trình trong thời gian tới.

Trên đây là Báo cáo về việc triển khai thực hiện các chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn xã của UBND xã Ia Lang./.

Nơi nhận:
- Thanh tra huyện;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các công chức chuyên môn;
- Lưu VT.VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hà Muân Minh